# THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

***Thời gian thực hiện : 1 tiết ( Tiết 10)***

**HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU** *(dự kiến thời gian: 5 phút)*

1. **Mục tiêu**: HS kết nối kiến thức trong cuộc sống vào nội dung của bài học.
2. **Nội dung**: GV hỏi, HS trả lời.

GV chia lớp thành 4 tổ tham gia trò chơi: Ai nhanh hơn?

1. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

#### Tổ chức thực hiện:

**B 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

HS các tổ quan sát tranh, bằng sự hiểu biết của mình em hãy cho biết sự vật được thể hiện trong bức

tranh, ở địa phương miền Nam sự vật ấy được gọi là gì?

|  |
| --- |
| Tên sự vật |
| Hình 1: Quả dứa |
| Hình 2: Cái bát (ăn cơm) |
| Hình 3: Cái mũ |
| Hình 4: Bắp ngô |
| Hình 5: Quả roi |

#### B2: Thực hiện nhiệm vụ

+ HS quan sát tranh và trả lời

#### B3: Báo cáo, thảo luận

+ HS trình bày sản phẩm thảo luận

+ GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

#### B4: Kết luận, nhận định (GV)

* GV nhận xét, đánh giá , chốt.
* HS tìm ra một số tên gọi khác của các sự vật ở địa phương miền Nam

|  |  |
| --- | --- |
| Tên sự vật | ( Dự kiến)Tên gọi ở địa phương miền Nam |
| Hình 1: Quả dứa | Trái thơm |
| Hình 2: Cái bát (ăn cơm) | Cái chén |
| Hình 3: Cái mũ | Cái nón |
| Hình 4: Bắp ngô | Trái bắp |
| Hình 5: Quả roi | Trái mận |

Gv dẫn dắt: chúng ta có thể thấy ngôn ngữ các vùng miền rất đa dạng, góp phần làm nên sự giàu đẹp của Tiếng Việt. Tiết học hôm nay cô và các em cùng tìm hiểu phần thực hành tiếng việt: Ngôn ngữ các vùng miền.

**2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI***[dự kiến thời gian: 25 phút]*

1. **Mục tiêu:** HS hiểu được đặc điểm, tác dụng, cách sử dụng của ngôn ngữ các vùng miền khác nhau.
2. **Nội dung:** HS trình bày sản phẩm dự án học tập của nhóm
3. **Sản phẩm:** Sản phẩm dự án học tập của HS.( Sơ đồ tư duy, bài thuyết trình,…)

#### Tổ chức thực hiện:

**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**

GV chia 3 nhóm, đọc phần KT ngữ văn trang 14 để hoàn thành phiếu học tập: **(HS chuẩn bị ở nhà)**

|  |
| --- |
| **Ngôn ngữ các vùng miền** |
| Đặc điểm | Tác dụng | Cách sử dụng |
| ….. | ….. | …. |

#### Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

* HS nghe hướng dẫn
* HS chuẩn bị độc lập (khi ở nhà đọc văn bản, đọc *kiến thức ngữ văn*, tìm tư liệu).
* HS tương tác với các bạn trong lớp thảo luận, thống nhất và phân công cụ thể:

+ 1 nhóm trưởng điều hành chung.

+ 1 thư kí ghi chép.

+ Cử báo cáo viên.

+ Bàn bạc thống nhất nội dung, hình thức báo cáo.

#### Bước 3: Báo cáo , thảo luận

+ HS trình bày sản phẩm thảo luận

+ GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

#### Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)

+ GV nhận xét, bổ sung, chốt kiến thức.

|  |
| --- |
| **Ngôn ngữ các vùng miền** |
| **Đặc điểm** | **Tác dụng** | **Cách sử dụng** |
| - Tính đa dạng của tiếng Việt thể hiện chủ yếu ở các mặt ngữ âm và từ vựng:+ Đa dạng về ngữ âm: Một từ ngữ có thể được phát âm không giống nhau ở các vùng miền khác nhau.+ Đa dạng về từ vựng: Các vùng miền khác nhau đều có những từ ngữ mang tính địa phương (từ ngữđịa phương). | * Dùng để phản ánh cách nói của nhân vật, của người dân ở địa phương khác nhau.
* Tạo sắc thái thân mật, gần gũi phù hợp với hoàn cảnh của nhân vật. Tô đậm tính chất địa phương.
 | - Việc sử dụng từ ngữ địa phương cũng cân có chừng mực; nếu không, sẽ gây khó khăn cho người đọc và hạn chế sự phổ biến của tác phẩm. |

**3.HOẠT ĐỘNG 3:LUYỆN TẬP***[dự kiến thời gian: 10 phút]*

1. **Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.
2. **Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.
3. **Sản phẩm:** Kết quả của HS.
4. **Tổ chức thực hiện:**

**Bài tập 1**

**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**

* **GV yêu cầu HS:** làm bài tập 1

GV hướng dẫn HS cách xác định từ địa phương, từ đó được sử dụng ở vùng miền nào và có tác dụng

gì trong việc phản ánh con người và sự vật (Ở đoạn trích Người đàn ông cô độc giữa rừng)?

#### Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

+ HS thảo luận và trả lời

#### Bước 3: Báo cáo, thảo luận

+ HS trình bày sản phẩm thảo luận

+ GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

#### Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)

+ GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

#### Bài tập 1/ trang 26

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Từ địa phương** | **Vùng miền** | **Từ toàn dân tương ứng** |
| tía | Nam Bộ | bố |
| má | Nam Bộ | mẹ |
| vách | Nam Bộ | tường |
| giùm | Nam Bộ | giúp |
| bả | Nam Bộ | bà ấy |

**Tác dụng:** Làm rõ hoàn cảnh, không gian diễn ra sự việc đồng thời tô đậm màu sắc địa phương, tầng lớp xã hội cũng như tính cách nhân vật.

#### Bài tập 2

**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**

GV hướng dẫn HS cách xác định từ địa phương, từ đó được sử dụng ở vùng miền nào và có tác dụng

gì trong việc phản ánh con người và sự vật (Ở đoạn trích Dọc dừa xứ Nghệ)?

#### Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

+ HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi

#### Bước 3: Báo cáo, thảo luận

+ HS trình bày sản phẩm thảo luận

+ GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

#### Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)

* Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của HS, chuyển dẫn vào HĐ sau.

#### Bài 2/Trang 26

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Từ địa phương** | **Vùng miền** | **Từ toàn dân tương ứng** |
| nớ | Nghệ An | kia |
| nhể | Nghệ An | nhỉ |
| ni | Nghệ An | này |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| dớ dận | Nghệ An | vớ vẩn |
| mi | Nghệ An | mày/con |

**Tác dụng:** Tăng giá trị biểu cảm cho nôi dung văn bản đồng thời tô đậm màu sắc địa phương, tầng lớp xã hội cũng như tính cách nhân vật.

#### Bài tập 3

**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**

* GV yêu cầu HS đọc yêu câu bài tập 3. Chia lớp thành 6 nhóm. Nhóm 1-2: làm ý a

Nhóm 3-4: làm ý b Nhóm 5-6: làm ý c

* HS tiếp nhận nhiệm vụ.

#### Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

+ HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi

#### Bước 3: Báo cáo, thảo luận

+ HS trình bày sản phẩm thảo luận

+ GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

#### Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)

+ GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

#### Bài 3/ trang 27

1. Từ có tiếng chứa phụ âm đầu là l, n, v:
* l, ví dụ: líu lo, lặng lẽ…
* n, ví dụ: nôn nao, nền nã,...
* v, ví dụ: vui vẻ, vội vã,...
1. Từ có tiếng chứa vần với âm cuối là n, t:
* n, ví dụ: cần mẫn, lan man,...
* t, ví dụ: bắt nạt, nạt nộ, ngột ngạt…
1. Từ có tiếng chứa các thanh hỏi, thanh ngã:
* Thanh hỏi, ví dụ: sửa sang, chỉnh chu,...
* Thanh ngã, ví dụ: cần mẫn, mĩ miều…

#### Bài tập 4

**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**

* GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài tập 4
* HS tiếp nhận nhiệm vụ viết đoạn văn (khoảng 5-7 dòng) trình bày ý kiến của em về tác dụng của việc sử dụng các từ ngữ địa phương trong một văn bản mà em đã học hoặc đã đọc.

#### Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

+ HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi

#### Bước 3: Báo cáo, thảo luận

+ HS trình bày sản phẩm viết đoạn văn

+ GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

#### Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)

+ GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

#### Bài 4/ trang 27

Trong đoạn trích Người đàn ông cô độc giữa rừng có sử dụng rất nhiều các phương ngữ Nam Bộ. Có thể lấy một số ví dụ tiêu biểu như các từ tía, má, khám, nhà việc,… Việc sử dụng các từ ngữ địa phương như vậy có tác dụng tô đậm màu sắc vùng miền, gợi ra không gian Nam Bộ dân dã, nơi xảy ra câu chuyện và cũng là quê hương sinh sống của các nhân vật. Ngoài ra, các từ ngữ được sử dụng cũng góp phần tô đậm tính cách các nhân vật, thể hiện tâm tư tình cảm và mạch suy nghĩ của từng người. Qua đó, tác giả kể lại câu chuyện một cách chân thực đồng thời bày tỏ tình cảm, tư tưởng của mình

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG** *[dự kiến thời gian: 05 phút]*

1. **Mục tiêu**: HS vận dụng các kiến thức vào thực tiễn cuộc sống
2. **Nội dung**: HS tìm hiểu từ ngữ sử dụng ở địa phương mình
3. **Sản phẩm:** Sổ tay cá nhân có các từ địa phương

#### Tổ chức thực hiện:

**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**

? Sưu tầm các từ địa phương được sử dụng ở địa phương em. Cho biết các từ toàn dân tương ứng.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS sưu tầm

#### Bước 3: Báo cáo, thảo luận

* GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm trên zalo nhóm hoặc trên Padlet
* HS nộp sản phẩm cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn.

#### Bước 4: Kết luận, nhận định

* Nhận xét ý thức làm bài của HS (HS nộp bài không đúng qui định (nếu có) trên zalo nhóm

lớp/môn…